

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA HRÚ**

Số: 222/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Hnú, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của xã Ia Hnú**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA HRÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 16/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa X) về nâng cao chỉ số cải cách hành chính gắn với xây dựng mô hình chính quyền điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng-Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của xã Ia Hnú (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính (CCHC) là một trong những đột phá phát triển đất nước; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và

hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

5. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các địa phương trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng nền hành chính đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện, trong đó, chú trọng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự để CBCCVC thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực tại địa phương; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã.

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch

vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Phấn đấu hàng năm chỉ số cải cách hành chính của xã đứng trong top 1 toàn huyện. Trong đó những chỉ số thành phần còn tồn tại, hạn chế cần khắc phục về điểm số so với điểm đạt năm 2021 như: Công tác cải cách thủ tục hành chính phấn đấu hàng năm đạt trên 80%; công tác cải cách tổ chức bộ máy phấn đấu hàng năm đạt trên 70%; công tác cải cách công vụ phấn đấu hàng năm đạt trên 80% ; công tác điều tra xã hội học phấn đấu hàng năm đạt trên 90%. Ngoài ra, phấn đấu giữ vững các chỉ tiêu thành phần đạt thứ hạng cao như: Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính đạt 100% số điểm; cải cách thể chế đạt 100% số điểm; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số 72%; cải cách tài chính công 80% số điểm.

a) Đến năm 2025

- Cải cách thể chế

- + Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- + Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cải cách TTHC

+ Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành. Giảm ít nhất 30% thời gian so với quy định đối với một số TTHC xã đủ điều kiện.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%; giai đoạn 2022-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Đăng ký tối thiểu 80% TTHC của huyện, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 100% phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính được chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền để kiểm tra, giải quyết.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng công chức chuyên môn, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các công chức chuyên môn thuộc xã.

+ Phối hợp hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính xã và thôn, làng, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

+ Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách chế độ công vụ

+ Xây dựng được đội ngũ CBCC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định (100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất thi hành công vụ).

+ 100% CBCC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán CBCC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Chuyển đổi việc quản lý CBCCVC từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

- Cải cách tài chính công

+ Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách huyện và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+ 100% cơ sở dữ liệu của huyện tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh, toàn quốc.

+ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Hệ thống báo cáo của xã được duy trì kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, quốc gia.

+ 100% hồ sơ công việc xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% văn bản trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan Nhà nước bằng văn bản điện tử có chữ ký số.

+ 100% CBCC sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công việc; sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

+ Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Định hướng đến năm 2030

- Cải cách thể chế

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực tại địa phương. Bên cạnh đó, hoàn thiện và phát huy hiệu quả của việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Cải cách TTHC

+ 100% TTHC yêu cầu có nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 50% TTHC của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng giảm hợp lý đầu mối các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách chế độ công vụ

+ Xây dựng được đội ngũ CBCC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Cải cách tài chính công

Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Duy trì 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Nhiệm vụ

a) Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các cơ quan, đơn vị và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

+ Hoàn thiện quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

+ Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

b) Cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại xã.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị với UBND huyện loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của cấp có thẩm quyền (Bộ, sở, ngành), tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh

doanh giai đoạn 2020-2025.

- + Rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh, Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Chư Puh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên xã.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp trong giải quyết TTHC, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, đơn vị hành chính, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, huyện.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước:

- + Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ, UBND tỉnh, huyện.

- + Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các đơn vị hành chính:

- + Phối hợp sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại thôn làng theo quy định của pháp luật.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của công chức chuyên môn:

- + Thực hiện đúng các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông.

- Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa xã với cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện

nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCC theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Thông tư của Bộ nội vụ ban hành bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ CBCC có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI; Kế hoạch số 33-KH/HU ngày 04/10/2021 của Huyện ủy Chư Pưh thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về “tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tỉnh gia lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

- Thực hiện các quyết định vị trí việc làm phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với CBCC; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với CBCC, NHĐKCT xã, thôn, làng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

- Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

- Triển khai hiệu quả cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

đ) Cải cách tài chính công

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của

UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09/3/2021 của Huyện ủy Chư Puh về việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 23/11/2020 của Tỉnh ủy Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển. Chú trọng thu hút có chọn lọc các nguồn lực từ bên ngoài và tranh thủ cơ hội chuyển dịch làn sóng đầu tư, thu hút vốn đầu tư quốc tế. Xây dựng các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương. Đổi mới cơ chế chính sách thu hút đầu tư, xây dựng, bổ sung cơ chế khuyến khích đối với các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt cam kết. Triển khai cơ chế đánh giá an ninh và tiến hành rà soát an ninh đối với các dự án hoạt động đầu tư nước ngoài có thể ảnh hưởng đến an ninh trên địa bàn xã.

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Rà soát, cập nhật, thực hiện khung pháp lý của huyện hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

+ Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số của huyện.

+ Thực hiện và triển khai các chính sách, quy định pháp lý nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số:

+ Thực hiện, duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Thực hiện hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

+ Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện với xã.

+ Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao.

+ Thực hiện Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu

quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- + Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.
- + Thực hiện Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại xã.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- + Phối hợp hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- + Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- + Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện.

- + Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Người đứng đầu trong cải cách hành chính của xã và các công chức chuyên môn triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các công chức triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Các công chức chuyên môn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã đồng thời chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và CBCC; tăng cường đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu và từng công chức chuyên môn. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân,

doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

Huy động và bố trí toàn bộ cán bộ, công chức tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đề xuất huyện tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của xã. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ CBCC.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCC đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCC hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ CBCC bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ CBCC bằng chính sách phụ cấp, khen thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá CBCC dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC... của xã. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức đề cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của xã cho Ủy ban nhân dân huyện.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngân sách huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của xã trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Chương trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Văn phòng-Thống kê có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính để triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng lộ trình cải cách của huyện, của tỉnh. Căn cứ điều kiện cụ thể của xã chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm hoặc cả giai đoạn 2021 - 2030 để tổ chức thực hiện.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công phối hợp chặt chẽ với các công chức chuyên môn triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung cải cách hành chính ở xã.

c) Phối hợp với các công chức chuyên môn triển khai trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao theo thời gian thực; duy trì kết nối hệ thống thông tin báo cáo của huyện với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, của tỉnh, huyện.

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện (thông qua phòng Nội vụ) tình hình thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Báo cáo tổng hợp báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình.

f) Tham mưu UBND xã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Hàng năm, xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

l) Đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tiến hành sơ kết, đến năm 2029 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tổng thể.

2. Công chức Tư pháp- Hộ tịch:

a) Tham mưu UBND xã triển khai nội dung cải cách tư pháp.

b) Tham mưu UBND xã triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

c) Tham mưu UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện và vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 2840/KH-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Công chức Tài chính – Kế toán:

a) Tham mưu UBND xã triển khai nội dung cải cách tài chính công.

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch về nhiệm vụ

vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm của xã.

c) Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

4. Công chức Văn hóa xã hội (phụ trách văn hóa thông tin):

a) Chủ trì triển khai nội dung phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phối hợp với các công chức chuyên môn xã và các đơn vị có liên quan trong việc vận hành, tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thông tin-Thể thao, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

5. Công chức Văn hóa xã hội (Phụ trách Giáo dục và Đào tạo):

Tham mưu UBND xã và tổng hợp việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Công chức Văn hóa xã hội (Phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội):

Tham mưu UBND xã việc thực hiện chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công,

7. Công an xã:

a) Tham mưu UBND xã triển khai, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Chủ trì quản lý xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống do Bộ Công an xây dựng.

b) Nghiên cứu, đề xuất, thực hiện đổi mới công tác quản lý cư trú theo hướng hiện đại với lộ trình, bước đi phù hợp.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Công chức Văn phòng-Thống kê, Công an xã, các cán bộ, công chức chuyên môn xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ CCHC huyện (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nội vụ huyện (báo cáo);
- Trang thông tin điện tử xã;
- TT Đảng ủy- HĐND xã (báo cáo);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thái Nghiêm

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC XÃ IA HRÚ
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 222 /QĐ-UBND ngày 20/ 12/2021 của UBND xã Ia Hrú)

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).	Tư pháp-HT	Văn phòng –Thống kê và các công chức có liên quan	1. Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL của xã 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).	Hàng năm
2	Lập danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Tư pháp-HT	Văn phòng –Thống kê và các công chức có liên quan	Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND xã; Quyết định của Chủ tịch UBND xã về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội;	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
				Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	
3	Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Tư pháp-HT	Văn phòng –Thống kê và các công chức có liên quan	1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền (nếu có).	Hàng năm
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
01	Trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã	Kết quả cải cách TTHC tại cơ quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo
02	Rà soát, đơn giản hóa các TTHC	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã	Báo cáo kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị và địa phương gửi về Văn phòng UBND xã trước ngày 15/8	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
				hàng năm	
03	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã	Niên yết, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã; Trang thông tin điện tử của xã...	Năm 2021 và các năm tiếp theo
04	Thực hiện triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện, xã theo Quyết định số Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 31/05/2021 của UBND huyện Chư Pưh	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được báo cáo tại Báo cáo kiểm soát TTHC các quý, năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
05	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã	Những sáng kiến, giải pháp được áp dụng mang lại hiệu quả trong giải quyết TTHC	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
06	Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông, tập trung trên các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, việc làm, chính sách xã hội,...	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã		Theo chỉ đạo của UBND huyện
07	Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các công chức chuyên môn liên quan	Quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch an toàn, hiệu quả	Năm 2021 và các năm tiếp theo
08	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn liên quan	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị	Năm 2021 và các năm tiếp theo

III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021
2	Rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru điện văn hóa xã		Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	UBND huyện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương				Trung ương
3	Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã		Năm 2021 và các năm tiếp theo
5	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã		Năm 2022 và các năm tiếp theo
6	Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp quản lý nhà nước	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
7	Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo
IV. CẢI CÁCH CÔNG VỤ					
1	Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Quý II/2022

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức				
2	Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022
3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; phối hợp cử CBCC tham gia bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức; quản lý cán bộ, công chức	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bưu điện văn hóa xã	Các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm về công nghệ thông tin	Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
5	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 33-KH/HU ngày 04/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về “tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn; Bru dân văn hóa xã	Kế hoạch của UBND xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo

V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)	Công chức Tài chính – Kế toán	Các công chức liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2	Giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp	Công chức Tài	Các công chức liên	Quyết định của cơ quan có	Năm 2021 và

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập	chính – Kế toán	quan	thẩm quyền	các năm tiếp theo
3	Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Công chức Tài chính – Kế toán	Các công chức liên quan	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4	Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần (nếu đủ điều kiện)	Công chức Tài chính – Kế toán	Các công chức liên quan	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo
VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Hoàn thiện môi trường pháp lý				
1.1	Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của	Công chức VHXH	Các công chức liên quan	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hằng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	Trung ương.				
1.2	Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử.	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hằng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
1.3	Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Công chức Tài chính – Kế toán	Các công chức liên quan	Văn bản triển khai, chỉ đạo; báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2	Phát triển hạ tầng số				
2.1	Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn huyện, xã	Công chức VHXX	Các công chức liên quan	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.2	Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại huyện, xã.	Công chức VHXX	Các công chức liên quan	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.3	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện	Công chức VHXX	Các công chức liên quan	Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.			dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước	
2.4	Duy trì phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại huyện, xã	Công chức VHXX	Các công chức liên quan	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số	Sau khi Chính phủ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Phát triển nền tảng và hệ thống số				
3.1	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.	Các công chức chuyên môn		Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của huyện, xã				
3.2	Phối hợp xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số.	Công chức VHXH	Các công chức liên quan	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4	Phát triển dữ liệu số				
4.1	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của huyện, xã.	Công chức VHXH	Các công chức liên quan	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4.2	Phối hợp xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện, xã	Công chức VHXH	Các công chức liên quan	Kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4.3	Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của huyện nhằm lưu trữ tập	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của cấp thẩm	Năm 2021 và các năm tiếp

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số			quyền	theo
5	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ				
5.1	Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo hướng dẫn của cấp trên tại xã	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn	Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.2	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo trung ương và của tỉnh, huyện tại xã	Công chức VP-TK	Các Công chức chuyên môn	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Chính phủ	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
5.3	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống Quản lý văn bản điều hành của tỉnh và Trung ương, huyện tại xã	Công chức VP-TK	Công chức Văn hóa xã hội và các công chức liên quan	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao,	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.4	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Các công chức chuyên môn liên quan	Công chức Văn hóa xã hội và Công chức VP-TK	100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.5	Duy trì phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.	Công chức VP-TK	Các Công chức liên quan	Các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
				cầu	
5.6	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Các công chức chuyên môn liên quan	Công chức Văn hóa xã hội và Công chức VP-TK	100% hồ sơ công việc tại huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.7	Duy trì phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Các công chức chuyên môn liên quan	Công chức Văn hóa xã hội và Công chức VP-TK	100% hồ sơ công việc tại huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.8	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các công chức chuyên môn liên quan	Công chức Văn hóa xã hội và Công chức VP-TK	100% hồ sơ công việc tại huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	trên địa bàn tỉnh, huyện tại xã				
6	Duy trì và phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã				
6.1	Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh nâng cấp Cổng Dịch vụ công của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các công chức chuyên môn liên quan	Công chức Văn hóa xã hội và Công chức VP-TK	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện	Năm 2022
6.2	Duy trì Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của Trung ương và các ngành cấp trên	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức liên quan	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử	Năm 2021 và các năm tiếp theo
6.3	Duy trì, phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của	Các Công chức liên quan		Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ.			sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	
6.4	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân trên địa bàn xã	Các công chức liên quan		Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Năm 2021 và các năm tiếp theo